

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS - ST

Ngày: 25-01-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Ngô Thị Luân

+ Bà Trần Thị Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Khắc Duy – là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Nho T;** sinh năm 1988; tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nho V (đã chết) và bà Doãn Thị M; vợ: Nguyễn Thị S (đã ly hôn). Tiền án: Tại bản án số 06/2014/HSST ngày 11/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo 03 tháng 01 ngày tù về tội: Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2013. Tại bản án số 06/2016/HSST ngày 03/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2015. Tại bản án số 35/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2017. Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 16/7/2011 của Công an Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Trần Nho T 2.000.000đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15570 ngày 04/11/2013 của Công an Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Trần Nho T 1.000.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm

giam từ ngày 27/8/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Thái Hữu H sinh năm: 1989.

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã T, huyện L tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Ngọc C sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng S sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Nho T1 sinh năm: 1990. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ ngày 25/8/2020 Trần Nho T tới nhà của Nguyễn Văn N tại xã L, huyện L chơi. Lúc này tại nhà N có Nguyễn Ngọc C thì T hỏi mượn xe nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đen, biển số 49D1-62497 của C để qua nhà T2 ở xã Đ, huyện L chơi thì được C đồng ý. Trên đường đi T nhìn thấy một ngôi nhà cấp bốn bên tay phải hướng từ xã L vào Đ, thấy cổng mở, cửa khóa nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. T điều khiển xe lên sân và dựng xe sát vào chỗ khuất rồi dùng một thanh sắt dài khoảng 60cm, màu đen, đường kính khoảng 02cm ở trên sân để bẻ khóa cửa chính. Sau đó vào nhà dùng tay mở ngăn tủ nhựa ra thì thấy bên trong có một điện thoại di động hiệu ASUS màu đen, 01 hộp nhựa màu hồng bên trong chứa một nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính đá, 02 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có đính đá và lấy toàn bộ số tài sản trên cất vào trong túi quần của T. Sau đó T tiếp tục đi xuống nhà bếp thì thấy trên phản gỗ có hai cần câu cá loại cần câu máy thì T cầm hai cần câu cá và đi ra lại xe điều khiển xe đi tới tiệm vàng K thuộc xã T, huyện L để bán, được tổng số tiền 1.300.000đồng. Sau đó, T cầm tiền và đi về lại nhà anh N để chơi, trên đường đi T gặp em trai là Trần Nho T1 và nhờ T1 cất hộ 02 chiếc cần câu ở nhà rồi điều khiển xe mô tô đến nhà N, trả xe cho C. Tối ngày 25/8/2020, T đến nhà của H (tên thường gọi là H T) ở xã L, huyện L và để quên chiếc điện thoại nhãn hiệu ASUS vừa trộm cắp được tại đây. Số tài sản trên được xác định của anh Thái Hữu H. Số tiền 1.300.000đồng T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận số 93/HĐĐG ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản

trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS Z010D, 01 chiếc nhẫn vàng 18K, 02 đôi bông tai vàng 18K, 02 cần câu cá loại cần câu máy có giá trị 4.285.700đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Trần Nho T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Nho T về tội: “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Nho T từ 03 đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H 1.350.000đồng. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào buổi sáng ngày 25/8/2020 khi đang đi trên đoạn đường thuộc thôn Đ, xã T, huyện Lâm Hà sau khi quan sát thấy có một ngôi nhà cấp bốn bên phải đường theo hướng từ xã T vào xã Đ cổng mở, cửa khóa không có người ở nhà bị cáo Trần Nho T đã đột nhập dùng thanh sắt bẻ khóa vào trong nhà lén lút trộm cắp tài sản. Sau khi đột nhập vào trong nhà bị cáo đã lấy được một điện thoại di động hiệu ASUS màu đen, 01 hộp nhựa màu hồng bên trong chứa một nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính đá, 02 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có đính đá và 02 cần câu cá loại cần câu máy. Tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 4.285.700đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân về tài sản, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng, gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, táo bạo, bị cáo đã lợi dụng người dân vắng nhà nên đã đột nhập vào nhà anh H trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này thì bị cáo cũng đã nhiều lần bị xử lý hành chính mặc dù các quyết định này không còn trong thời hạn để tính là tiền sự nhưng vẫn thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Đồng thời, bị cáo đã 3 lần bị xử lý hình sự về tội đánh bạc và trộm cắp tài sản, lần gần đây nhất là bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét nhân thân bị cáo đã ba lần bị xử lý hình sự chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người biết sống tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của anh Thái Hữu H là một điện thoại di động hiệu ASUS màu đen, 01 hộp nhựa màu hồng bên trong chứa một nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính đá, 02 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có đính đá và 02 cân câu cá loại cân câu máy. Toàn bộ số tài sản trên đã được thu hồi trả cho anh H, tại phiên tòa anh H xác nhận đã được nhận lại số tài sản trên nhưng anh H yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền anh bỏ ra trả cho tiệm vàng K để chuộc 02 đôi bông tai và nhẫn vàng hết 1.350.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh H nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Hồng S chủ tiệm vàng K là người mua 01 nhẫn và 02 đôi bông tai của bị cáo T với số tiền 1.300.000đồng. Tuy nhiên, khi mua tài sản này thì bà K không biết đây là tài

sản do bị cáo T trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Anh H đã đưa cho bà S 1.350.000đồng để chuộc số vàng trên. Tại phiên tòa hôm nay, bà S vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện bà S đã nhận số tiền 1.350.000đồng từ anh H và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Ngọc C là người cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 49D1-62497 nhưng khi cho mượn anh C không biết bị cáo sẽ đi trộm cắp nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh C (BL 107). Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt, trong hồ sơ không thể hiện anh C có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nho T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nho T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Nho T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Thái Hữu H số tiền 1.350.000đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

*“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Nho T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/01/2021), riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Như Quỳnh**